

Ngày 31/03/2024	133,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.6%	54.0%	75.3%

2023	
ROE	29.0%
	+/- YoY ▲ 1.4%

Q1/24	
DT thuần	6,580
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1,913 ▼ 22.5%
	YoY ▲ 543 ▲ 9.0%

2023	
DT thuần	28,241
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,264 ▲ 4.7%

Q1/24	
LN gộp	3,076
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 941 ▼ 23.4%
	YoY ▲ 467 ▲ 17.9%

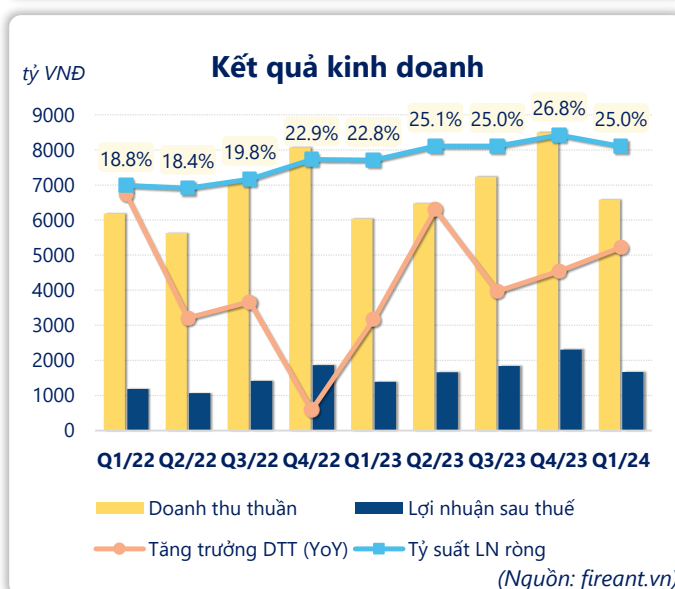
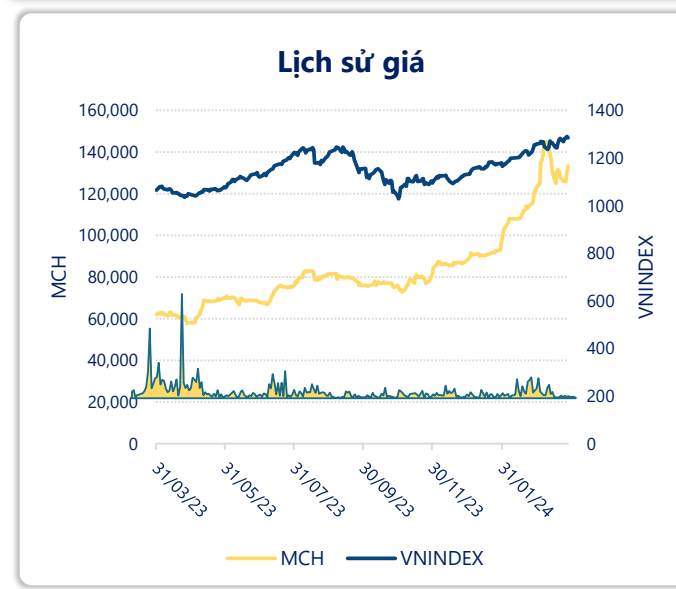
2023	
LN gộp	12,974
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,842 ▲ 16.6%

Q1/24	
LN thuần	1,888
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 724 ▼ 27.7%
	YoY ▲ 317 ▲ 20.2%

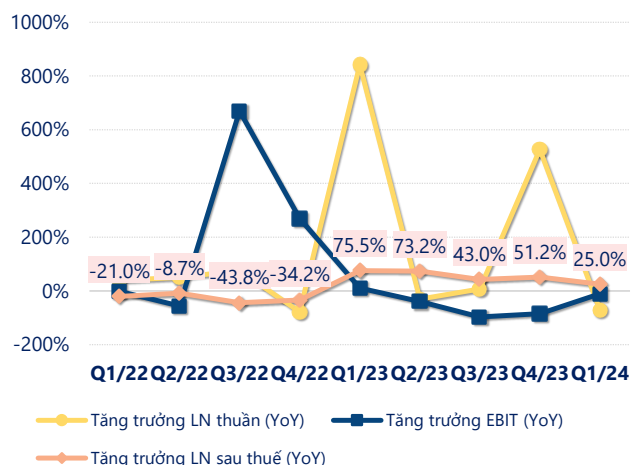
2023	
LN thuần	8,095
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,829 ▲ 29.2%

Q1/24	
LN sau thuế	1,669
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 637 ▼ 27.6%
	YoY ▲ 281 ▲ 20.3%

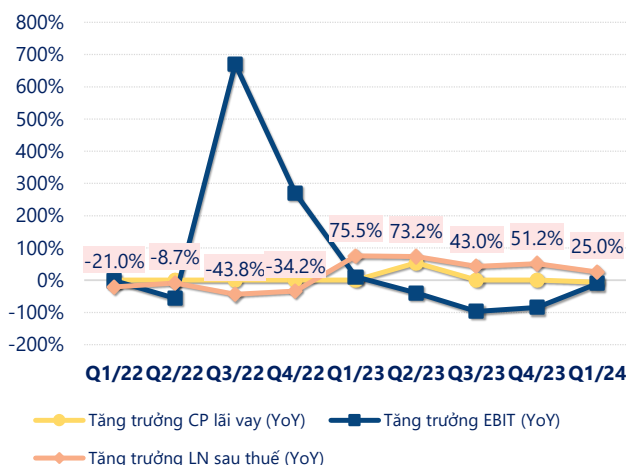
2023	
LN sau thuế	7,194
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,661 ▲ 30.0%



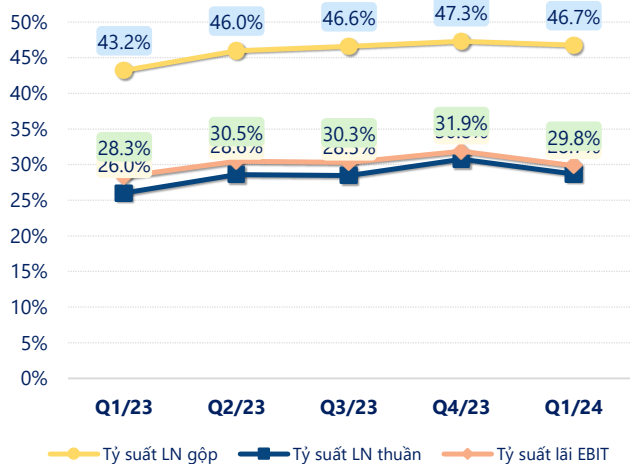
Tăng trưởng lợi nhuận



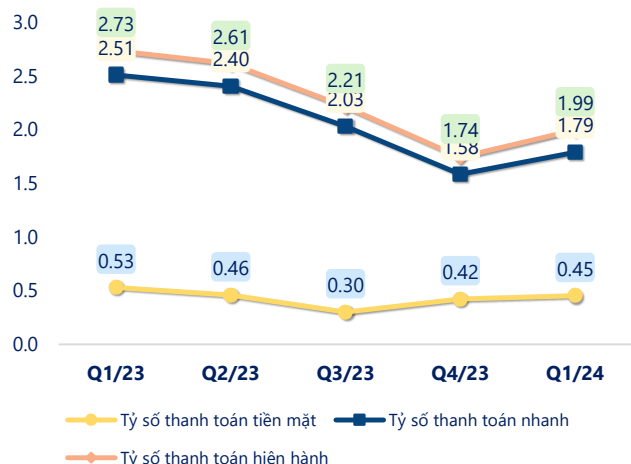
Tăng trưởng chi phí



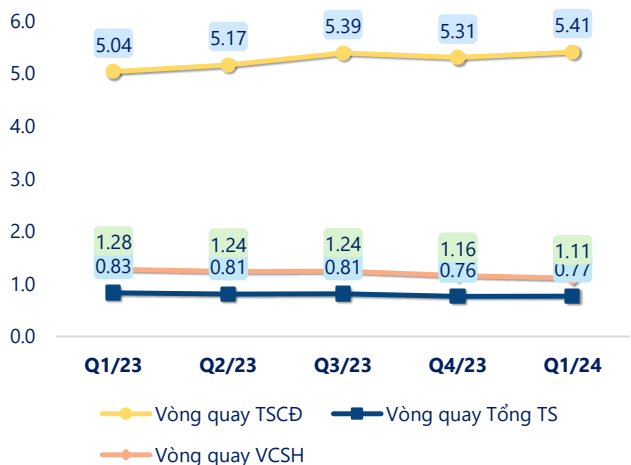
Tỷ suất lợi nhuận



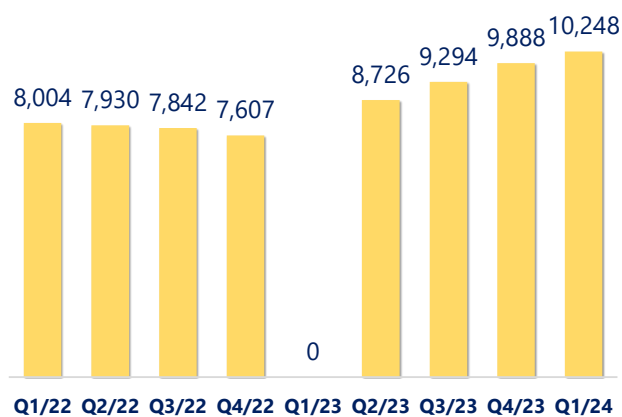
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,580	6,037	9.0%	28,241	26,977	4.7%
Giá vốn hàng bán	3,505	3,428	2.2%	15,267	15,846	-3.7%
Lợi nhuận gộp	3,076	2,609	17.9%	12,974	11,132	16.6%
Doanh thu HĐTC	446	433	3.0%	1,854	935	98.3%
Chi phí TC	83.4	143	-41.6%	538	385	39.7%
Chi phí lãi vay	75.8	139	-45.4%	485	307	57.9%
LN trong công ty LKLD	12.5	13.3	-6.4%	58.7	13.3	341%
Chi phí bán hàng	1,358	1,121	21.1%	5,328	4,527	17.7%
Chi phí QLDN	205	220	-6.9%	926	901	2.7%
LN thuần từ HĐKD	1,888	1,571	20.2%	8,095	6,266	29.2%
Lợi nhuận khác	-0.78	0.62	-226%	4.09	-22.8	118%
LN trước thuế	1,887	1,571	20.1%	8,099	6,243	29.7%
Lợi nhuận sau thuế	1,669	1,388	20.3%	7,194	5,533	30.0%
LNST của CĐ cty mẹ	1,645	1,377	19.5%	7,085	5,451	30.0%

(Nguồn: fireant.vn)

